

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 08- 06 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sở

Bà Lê Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1985, tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: số 49/17 Nguyễn Kim Công, phường 4, thành phố Tân An, Long An; Nghề nghiệp: Thợ sơn. Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh – Quốc tịch : Việt Nam – Tôn Giáo: Không; Cha ruột: Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm: 1939 (sống); Mẹ ruột: Huỳnh Thị Hiệp, sinh năm: 1958 (sống); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2017 và năm 2018, đều bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra (có mặt).

Bị hại: Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 06 T, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/01/2021, Nguyễn Thanh T đi bộ từ nhà Tuấn đến căn nhà kho (không có số) tại hẻm 49 Nguyễn Kim Công, phường 4,

thành phố Tân An, Long An (cách nhà Tuấn khoảng 100m) của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953, trú tại: số 06 Trương Định, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An làm chủ để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, vì nhà kho không có người trông coi. Lúc này, nhìn thấy bên hông nhà kho có một lỗ trống nên Tuấn dùng tay kéo tấm tole ra cho rộng thêm rồi dùng hai tay kéo 01 thanh thép hộp (40 mm x 80 mm), dài 06m và 01 (một) thanh thép hộp 50mm x 100mm), dài 06m đã qua sử dụng ra ngoài nhà kho. Sau đó, Tuấn ôm 02 thanh thép bên hông rồi đi bộ ra hướng đường Nguyễn Kim Công, phường 4, thành phố Tân An. Khi Tuấn đi được một đoạn khoảng 250m thì gặp ông Hiệp đang điều khiển xe đi vào hẻm 49. Bị ông Hiệp phát hiện đã trộm 02 thanh thép trên, Tuấn bỏ lại tài sản vừa trộm và chạy thoát. Sau đó, ông Hiệp đến Công an phường 4, thành phố Tân An trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thanh T đã khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản nêu trên.

Bản kết luận về việc định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tân An, Long An xác định: 01 (một) thanh thép hộp (40mm x 80mm), dài 06m có giá trị 95.000đ (Chín mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) thanh thép hộp (50mm x 100mm), dài 06m có giá trị 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 245.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Tân An đã tạm giữ : 01 (một) thanh thép hộp (40mm x 80mm), dài 06m; 01 (một) thanh thép hộp (50mm x 100mm), dài 06m. Ngày 11/3/2021, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Tân An đã ra trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTA-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà Nguyễn Thanh T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T, mức hình phạt tù 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác, đề nghị không xem xét.

Về vật chứng:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, Nguyễn Thanh T là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng vì động cơ tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/01/2021, Tuấn đã lén lút lấy trộm 02 thanh thép hộp trị giá 245.000 đồng của ông Nguyễn Văn H tại nhà kho hẻm 49 Nguyễn Kim Công, phường 4, thành phố Tân An. Quá trình làm việc Tuấn đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo Tuấn gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Thanh

T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thanh T là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nhưng vì động cơ tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về vật chứng: 01 (một) thanh thép hộp (40mm x 80mm), dài 06m; 01 (một) thanh thép hộp (50mm x 100mm), dài 06m. Ngày 11/3/2021, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Tân An đã ra trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Nguyễn Văn H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét [7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Về tang vật chứng: không.
4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu nên không xem xét.
5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Viện KSND tỉnh Long An;
- Viện KSND tp Tân An;
- Công an tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- UBND (nơi bị cáo cư trú);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyến